

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2025

Số: /CCCNTY
V/v rà soát các nhiệm vụ của
Nghị quyết số 57-NQ/TW
của Bộ Chính trị.

Kính gửi: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 3594/SNNPTNT-KHTC ngày 23/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi về việc rà soát các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi rà soát báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

- Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp: Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 100% *(có kết quả số hóa thủ tục hành chính kèm theo)*.

- Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối CSDL đất đai: Không thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh: Chi cục thực hiện việc khảo sát hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ IoT trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y *(đã có công văn báo cáo thực trạng tại Công văn số 99/CCCNTY ngày 14/8/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)*.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng HCTH, CN, TY;
- Lưu: VT, HCTH_{Tdat}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số /CCCNTY ngày tháng 9 năm 2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SỐ HÓA HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 24 tháng 09 năm 2025)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hóa hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận					Số hóa kết quả giải quyết TTHC					Số hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	
		Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ đính kèm tập tin	Tỷ lệ số hồ sơ có số hóa đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hóa TPHS	Số hồ sơ lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ có đính kèm tập tin kết quả	Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ	Số hồ sơ chưa số hóa kết quả TTHC	Số hồ sơ có kết quả lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử	Số hồ sơ khai thác CSDLDCQG	Số hồ sơ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa
		(1)=(2)+(4)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)	(5)	(6)=(7)+(9)	(7)	(8)=(7)/(6)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	8644	8644	100.00	0	0	7615	7615	100.00	0	406	1290	1
TỔNG SỐ		8644	8644	100.00%	0	0	7615	7615	100.00%	0	406	1290	1